TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày 06-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trọng Khánh.

Bà Trần Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mã Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo:* Đới Văn T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 05 tháng 4 năm 1977 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ x, khối y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đới Thành N (đã chết) và bà Phạm Thị S; vợ: La Thị H; con: có 01 con; tiền án: có 01 - tại Bản án số 43/2019/HSST ngày 17/4/2019 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội "Buôn bán hàng cấm"; tiền sự: Có 02 - Tại Quyết định áp dụng biện giáo dục tại thị trấn số 63/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn với thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 20/4/2021; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền số 94/QĐ-XPHC ngày 22/02/2008 của Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 200.000 đồng do có hành vi đánh nhau (đã được xoá); Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00733/QĐ-XPHC ngày 10/5/2010 của Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 80.000 đồng do vi phạm về lĩnh vực an ninh, trật tự (đã được xoá); Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền số 21/QĐ-XPHC ngày 17/5/2010 của Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 100.000 đồng do có hành vi đánh nhau (đã được

xoá); bị tạm giữ từ ngày 18/6/2023, tạm giam từ ngày 24/6/2023 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lý Thái H; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Trung K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút, ngày 17/6/2023, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện một ngôi nhà tại tổ x, khối y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có nhiều nam T niên ra vào có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, chủ nhà là Đới Văn T tự nguyện giao nộp 01 (một) lọ nhựa màu trắng bên trong đựng: 01 (một) gói nilon trong suốt bên trong đựng 01 (một) viên nén màu hồng bên trên có ký hiệu WY; 01 (một) gói nilon trong suốt bên trong đựng 01 (một) viên nén màu hồng bên trên có ký hiệu WY và các chất tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nilon trong suốt bên trong đựng 02 (hai) viên nén màu hồng bên trên có ký hiệu WY và các chất tinh thể màu trắng. T khai nhận toàn bộ các viên nén màu hồng và các chất tinh thể màu trắng là chất ma túy tổng hợp dạng "ngựa" và "đá", T mua về để sử dụng và bán kiếm lời cho các đối tượng khác. Tổ công tác đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: Toàn bộ các túi nilon chứa các chất tinh thể màu trắng, viên nén màu hồng bên trên có ký hiệu WY nghi là chất ma túy nêu trên; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiện IPHONE 7 Plus, màu hồng, đã qua sử dụng; số tiền 510.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Đới Văn T là người nghiện chất ma túy tổng hợp. Khoảng đầu năm 2022, T bắt đầu nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. T thường đến khu vực ngã tư thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy với một người đàn ông lái xe ôm (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Khoảng 20 giờ, ngày 15/6/2023, T đến tìm người đàn ông lái xe ôm trên mua 500.000 đồng ma túy. Người đàn ông này đồng ý và đưa cho T 01 (một) gói nilon màu xanh. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà và mở gói nilon màu xanh thấy bên trong có 01 (một) túi nilon đựng 07 (bảy) viên ma tuý "ngựa" và 01 (một) túi nilon đựng ma tuý "đá". Sau đó, T chia số ma túy trên vào các túi nilon màu trắng để sử dụng dần và bán cho các đối tượng nghiện có nhu cầu. Tối ngày 16/6/2023, T bán cho Lý Thái H sinh năm 1993, trú tại tổ x, khối z, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói ma túy tổng hợp bên trong có 03 (ba) viên ma tuý "ngựa" và một ít ma tuý "đá" với giá 500.000 đồng. Trước đó, T bán cho H nhiều lần nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể.

Ngoài ra, khoảng tháng 04 năm 2022, T đến khu vực Trung tâm thương mại P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy với một người đàn ông lái xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ). T mua 02 (hai) viên ma túy "ngựa"và kèm 01 (một) túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau đó, T mang về nhà để sử dụng và có bán 01

gói ma túy "đá" cho Hoàng Trung K sinh năm 1991, trú tại tổ t, khối c, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với giá 300.000 đồng, số ma túy còn lại T đã sử dụng hết.

Tại bản kết luận giám định số: 675/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 04 (bốn) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,497 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số: 692/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Số tiền 510.000đ (năm trăm mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền thật".

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 05/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đới Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đới Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản và là người nghiện chất ma tuý. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định, các túi nilon; 01 lọ nhựa màu trắng, 01 ống nhựa màu vàng. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu hồng; 01 căn cước công dân; số tiền 510.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Truy thu số tiền 800.000 đồng do bị cáo bán ma tuý mà có nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngoài ra, bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng theo quy định của khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 16/6/2023, bị cáo bán cho Lý Thái H 01 (một) gói ma túy tổng hợp bên trong có 03 (ba) viên ma tuý "ngựa" và một ít ma tuý "đá" với giá 500.000 đồng; khoảng tháng 4 năm 2022, bị cáo bán 01 (một) gói ma túy "đá" cho Hoàng Trung K với giá 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đới Văn T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Đới Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định của điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bố của bị cáo được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử lý hình sự, đã bị xử lý hành chính nên không được coi là có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản, là người sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo: Do cơ quan điều tra không xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với Lý Thái H và Hoàng Trung K: Hành vi mua ma tuý về để sử dụng chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đối với chất ma tuý là vật cấm tàng trữ, lưu hành và những vật chứng không có giá trị sử dụng thì tịch thu, tiêu huỷ. Đối với 01 chiếc điện thoại đã thu giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 510.000 đồng thu giữ của bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền 800.000 đồng do bị cáo bán ma tuý mà có nên cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Ý kiến của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đới Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đới Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18 tháng 6 năm 2023.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đới Văn T.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) phong bì ghi chữ **Quả tang Đới Văn T "Ma tuý"** bên trong có 02 (hai) túi nilon cũ đựng 0,292 gam chất ma tuý Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết), 01 (một) vỏ túi nilon cũ. 01 (một) lọ nhựa màu trắng. 01 (một) ống nhựa màu vàng có một đầu vát nhọn dài 07cm. 20 (hai mươi) túi nilon trong suốt diện 01cm x 01cm.

4.2. Trả lại cho bị cáo Đới Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu hồng, có số IMEI 359469080060563, đã qua sử dụng. 01 (một) căn cước công dân mang tên Đới Văn T. Số tiền 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-10-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4.3. Truy thu số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma tuý mà có, nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Đới Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Nghiệp